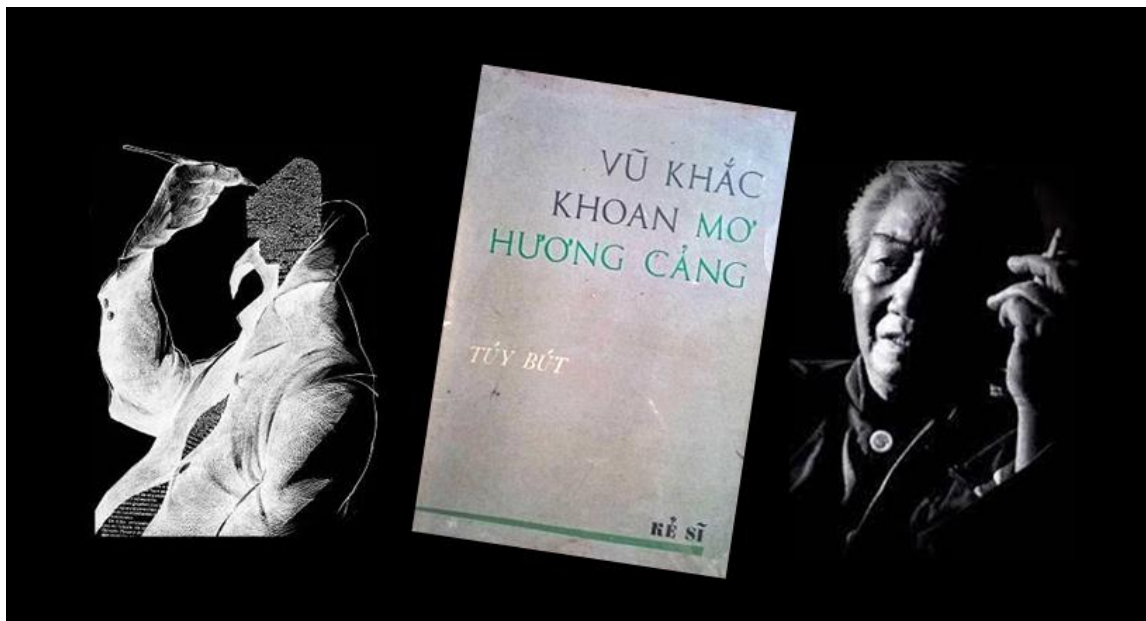


MƠ HƯƠNG CẢNG



VŨ KHẮC KHOAN

nhớ Đỗ Thế Phiệt

-Thử thời vô thanh thắng hữu thanh (Bạch Cư Dị)-

Để ghi nhớ một chuyến đi, Nguyễn đặt tên con gái là Hương Cảng.

Gọi lên, Hương Cảng gọi đến sóng gió đại dương, boong tàu bênh bồng và chất men tứ chiếng của những nơi chung đụng tạm bợ nhiều giống người và rất nhiều tâm sự. Hương Cảng lại bằng da, bằng thịt, gọi lên một chiều bức gió, giữa hai tợp rượu ở một xó đất liền, gọi lên để thấy nó sừng sững trước mặt, ngả nghiêng xô lại như bển cập tàu, để rồi ngậm ngùi thấy mình biến thành một con tàu cắm neo ở bến, - Hương Cảng – đặt tên cho con, mà chỉ cần gọi đến trong muôn một cái bản khoản của mình, chỉ để ý đến sức gọi cảm của một chữ, bất chấp cả ý nghĩa một cái tên, bất chấp cả đến tên thằng con trai sinh trước vốn thuộc bộ Sơn... Nguyễn thật đã đạt tới cái mực tượng trưng của nghệ thuật đặt tên vậy.

Nhưng tại sao, chiều nay, tôi lại chợt nghĩ tới Nguyễn? Tại sao chiều nay tôi nhớ đến một cái tên người – dầu là đàn bà. Hương Cảng năm nay đã mười mấy rồi nhỉ? Có phải vì một chất rượu mạnh mà Nguyễn đã bảo tôi cách pha phác, hay là vì cái người khách hàng lêu nghêu mới bước vào, đờn đờn ngồi trước mặt tôi, trong quán rượu tôi thường lui tới? Có nhiều khi chỉ một tà áo thấp thoáng giữa hai cánh cửa khép hờ, một khoe mắt, một điệu hát rè rè, một mùi hương đặng đặng, một tiếng cười ngửa cổ trắng ngần, có nhiều khi cũng đủ làm cho ta nhớ tới bao nhiêu việc đã qua, bao nhiêu việc đã tưởng im lìm trong dĩ vãng. Có

những chiếc tàu bể đắm từ một thế kỷ nào xa lạ, một đêm trăng thượng tuần nhếch mép, chợt cựa mình xê dịch ở đáy đại dương. Có những chiếc bánh madeleines của Proust trong cuộc phiêu lưu ngược dòng thời gian thăm thẳm vào vực ký ức...

Giờ đây – gió không nổi – chỉ có màu vàng một cốc men trộn ánh chiều tà, tiếng ồng ẹo của cục đá nhấp nhô theo sóng rượu mà đùa với thành cốc. Giờ đây, ờ, lại còn cả một khung cảnh có hồ xa xa, có liễu xanh xanh, có chiếc Tháp Rùa, muôn hình vạn trạng, khi cục mịch cô đơn sừng sững, khi mỏng tanh như một tấm bia bài trí sân khấu.

Sân khấu là một quán rượu. Có hai nhân vật: một ngồi lặng bên cốc rượu, một mới tiến vào. Người ngồi lặng ngồi đã khá lâu. Không phải vì rượu cạn mà bởi không có gì nhắm với rượu. Nên khi người thứ hai tiến vào thì người thứ nhất vội rót liều chai nước soda vào cốc rượu mạnh. Nhắm liều. Không có mực Bắc Hải, âu là ta dùng cái khoản lạc rang. Khoản lạc rang là người thứ hai, khó định tuổi, y phục màu xám, may theo kiểu Anh Cát Lợi, sát vào người mà lại rộng rãi, kín đáo mà đằm dáng. Nhưng có một cái gì ở con người này mà người thứ nhất – chính là kẻ cầm bút đang nguệch ngoạc những dòng văn vở này – mà tôi thấy ngang ngang, khó chịu – một củ lạc thối, một sợi mực hầy còn dai – không biết có phải tại chiếc cà vạt lấm màu, lẳng nhằng nhiều nét, hay đôi mắt hùm hụp một mí hay là tại chiếc áo lót mình màu quá sáng đối với nước da tái sạm... hay đôi giày cầu kỳ chạm trổ, mũi hót cong veo? Có lẽ là tại tất cả. Tất cả là một không khí mà tôi đã linh tính được giá trị – một thứ đồ nhắm kẻ ra cũng thường nhưng có lúc, như lúc này chẳng hạn, lại rất được việc. Cái không khí đó, lưng chừng cốc rượu, tôi bèn mệnh danh là Hồng Kông – tại sao? Hồng Kông dất đây Hương Cảng - tại sao?

Thế là danh từ Hương Cảng đã nổi lên nền ký ức. Theo liền ông cụ thân sinh: anh chàng Nguyễn. Tại sao?

Nhưng tại sao lại tại sao?

Nguyễn có một cuộc sống ồ ạt, một cá tính rất sắc cạnh và tất nhiên rất quyền rũ. Không những thế Nguyễn lại viết. Nghĩa là lấy ngay cái ồ ạt của cuộc sống bừa bãi của mình làm đối tượng cho sự suy nghĩ để rồi từng chữ, từng câu... giải rộng và dài những cơn tâm sự lên trên giấy trắng. Cũng vì thế mà ảnh hưởng của Nguyễn đã in hằn lên nhiều người chung quanh. Ở đây... thỉnh thoảng những người quen Nguyễn thường vẫn gặp lại, nhận ra, ngùi ngùi nhận ra đây đó một vài cử chỉ, một vài lối nói, nét cười... cách viết của một con người không những đã sống để viết... nhưng lại luôn luôn rất băn khoăn về cuộc sống và ý nghĩa của việc cầm bút.

Hương Cảng vào lúc này chắc là sắp nhộn nhịp. Cuộc sống bên đó hình như chỉ thực sự bắt đầu khi ánh điện thay thế cho ánh mặt trời... rền rĩ nhịp kèn, toại bờ

nhịp trống, hững hờ, đen trắng những phím dương cầm. Có ai lại dò đài bá âm Hương Cảng vào lúc "nhật xuất"?

Người Hương Cảng chắc phải lắm loài. Có hệ thống ngang của Tưởng. Có hệ thống dọc của Mao. Nhưng cái hệ thống nhặng nhịt nhất vẫn là cái thứ hệ thống không Mao, không Tưởng, gồm những người đuổi theo tiền từ Nam Kinh tới Hoa Nam để rồi cập tới bến này – ruộng đất đã thành từng gánh quốc tệ, quan kim và nay lại trở nên những gói đô-la; những người đã từ lâu không nghĩ; những người chỉ còn biết có quay cuồng xanh đỏ với ánh nê-ông, này là nhịp ba, đây lại nhịp đôi; những người, giữa hai tộp trà và nửa cái bánh bao, ngáy thờ rủ rỉ với nhau: "Ồ... Mao cũng như Tưởng mà! Này nhé..."

"Ồ... Tưởng cũng như Mao mà! Này nhé..."

Chung quy chỉ có cái ông Ấy-sen-hao-ơ và Ma-lên-cô là thiệt, hỡi ơi!

Đôi khi cũng có dăm ba bộ mặt cúi gầm: họ dạt về đây, bởi chẳng ai dung. Mao có lẽ cho họ là quá khích hoặc lừng khừng. Tưởng tất cũng không chịu được họ, bởi lừng khừng hay quá khích.

Người khách hàng ngồi trước mặt tôi, nếu có tản bộ ở một ngã đường Hương Cảng thì sẽ thuộc loại nào? Và tại sao con người đó lại gọi cho tôi cái danh từ Hương Cảng? Và tại sao đột nhiên cả một vấn đề lại được đặt ra? Vì tất cả – người khách hàng, cốc rượu mạnh, ánh chiều sắp tắt, Hương Cảng và Nguyễn – đã lùi hẳn về một bình diện thứ hai xa lắc. Chất xám của óc con người đã làm việc: bình diện thứ nhất tuy là bình diện trừu tượng, nhưng vấn đề đặt ra ở đó vẫn đòi hỏi một giải quyết thực tiễn... bởi phát sinh từ những hình ảnh, sự việc cụ thể. Con centaure là một quái vật, nhưng nhìn kỹ, quái vật đó cũng chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng một nghệ sĩ nào đó bắt nguồn từ một con người và một con ngựa, từ một con người cưỡi ngựa.

Cho nên, đầu Ngô mình Sở, lời thôi, lách thếch, một vấn đề đã được đặt ra. Vấn đề là: viết và sống.

Tôi gặp Nguyễn khi chàng đã ngấy cuộc sống, cuộc sống của chính chàng mà chính tay chàng đã tỉ mỉ phân tích, soi bói từng khía cạnh: tác phẩm của chàng kể lẽ một niềm tâm sự lê thê, ray rứt, rỗng sống, thôi đã đến lúc mất hết bất ngờ, nhất cử nhất động chỉ là để bước lại những bước chân quá thuộc lối trên những nẻo đường mòn hôm qua mà ở mỗi lối ngoặt đều đều hiện lên những bộ mặt chán nhàm, mới thoáng đã thuộc giọng nói, vừa cất tiếng đã biết rõ hướng câu chuyện...

Chàng sống và viết, luôn luôn bị một cái "tôi" ám ảnh, viết và sống chỉ để thực hiện cái "tôi" quái đản của chàng.

Thế rồi một đêm trăng hạ tuần chênh chếch, Nguyễn bàng hoàng thấy cái "tôi" đó ngơ ngác nhìn chàng, ẩn hiện trên bãi nước tiểu của chính chàng. Nguyễn rùng mình, vì trong giây phút, chợt tìm thấy một thứ cử chỉ mà chàng chưa từng làm. Một cử chỉ ý thức mà lại hợp lý. Cái "tôi" ở bãi nước tiểu âm thầm đòi hỏi một giải quyết. Ngòi bút của Nguyễn trù mền phác họa hình dáng một khẩu lục liên. Khẩu lục liên khạc ra nhiều tiếng nổ lịch sử. Nguyễn gục xuống, để rồi lại

đứng dậy: cái "tôi" ở bãi nước tiểu lặng lẽ nhắm mắt, Nguyễn tập tễnh đi những bước đi mới, thẳng thắn, những bước đi không tùy ý ngắn dài, không được theo sở thích loạng choạng, những bước đi theo sát nhịp bước của người tiến trước để giữ nhịp cho những kẻ theo sau. Nguyễn lên đường, thôi cô đơn, thắc mắc, vì Nguyễn đã bỏ thói độc hành để đồng hành cùng những bạn đường mới. Con đường hẳn phải vui bởi Nguyễn vừa đi vừa hát. Ngòi bút của Nguyễn từ đó thôi bực dọc. Dòng chữ theo dòng tư tưởng đều đều sắp hàng thẳng tắp. Con đường vui cũng là con đường một chiều. Và người lên đường yên tâm dần bước – còn đâu là những bước đi ngang, chân nam đá chân chiêu, còn đâu là những bước giang hồ thũng thẳng một mình, một gậy theo hút một ven đê? Còn đâu?... – Nhưng người lên đường không có thì giờ để nghĩ – phải tiến cho kịp bước tiến của bạn đồng hành -, người lên đường có lẽ cũng không có thì giờ để viết – vì phải sống, sống mạnh và đầy đủ. Bất bình tắc mình, nhưng con đường đã vui, cuộc sống đã trọn vẹn thì kêu lên làm gì, và viết thì viết gì?

Viết rằng:

Trăng hoa vàng lay lắt cạnh bờ mây

Có lẽ là tại Xuân Diệu đã bất bình với cuộc sống – để rồi trốn tránh – vào một thời mà trăng có chiếu xuống nơi Xuân Diệu ở thì cũng chỉ đủ để làm lấp loáng nổi được một bãi nước tiểu. Vũ Trọng Phụng rũ rượi chết trong nghèo khổ tất phải bất bình với những bữa tiệc quá linh đình, những tầm bổ thừa thãi trong những cơn hành lạc của những thứ Nghị Hách. Nguyên Hồng hình như đã thôi viết và Gorki nếu có quỵen rũ ta, cũng vẫn là Gorki của thời tiền cách mạng. Gide chỉ còn nguệch ngoạc vài trang nhật ký, đôi lời trời trăng, sau khi nhận giải Nobel. Và ở bên Pháp, mỗi khi một nhà văn mặc áo đeo gươm để trình trọng ngòi vào một cái ghé bành bắt tử thì nhà văn đó cũng thôi bắt tử. Thanh gươm hàn lâm tuy chẳng bao giờ sắc cạnh ấy thế mà cũng đủ đâm chết một người: một nhà văn nằm xuống, để một ông hàn được khai sinh, sống dai, ngòi dai, ăn tiền phụ cấp... Âu cũng là một cách sống!

Nhưng Nguyễn tất sống khác, bởi cái sống của Nguyễn không có nghĩa là ngòi dai ăn tiền mà có đủ ý nghĩa trọn vẹn của một cuộc sống nhật nhật tân, hựu nhật tân. Âu cũng là một cách sống.

Nhưng vấn đề không là sống, mà sống và viết.

Tôi xa Nguyễn từ buổi tôi lột xác lên đường. Tôi ở lại chịu nhận lấy nghiệp bất bình của một loại người mà viết đã thành ra một nhu cầu gần như sinh lý. Tôi ở lại bên cạnh một bãi nước tiểu, hẳn học trong một thế ngõ cụt. Để sống không trọn vẹn. Để viết. Về những đêm tuần trăng đủ sáng, cái "tôi" hiện lên trên bãi nước tiểu thật ra cũng khá thiểu não. Ngòi bút đã thấy vùng vàng với giấy trắng mênh mang, đôi khi cũng muốn phác mạnh một nét đen xì... như Nguyễn, chẳng hạn. Nghĩa là cố tìm ra một thứ pháo xiết (1) gì để xóa nhòa hoặc cái "tôi" trên bãi nước tiểu, hoặc chính ngay bãi nước tiểu. Vì đôi khi, đóng kỹ cửa buồng, đọc thoại, tôi lại hỏi tôi: viết để làm gì? Viết cho ai đọc? Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh? Ôi là cái ma túy của những danh từ! Vì đã nhiều dòng chữ quần quai qua bờ kiểm duyệt, dòng ngược dòng xuôi, mà tựu trung người

cầm bút chân thành vẫn thấy bản thảo mỗi khi cầm bút, nhất là mỗi khi đặt bút xuống bàn, đọc lại những gì mình viết.

Nghệ thuật? Một danh từ. Nhân sinh thì mờ ảo. Vậy sao không thành thực mà nhận là trước hết, mình viết cho mình? "Mình" là một cái gì rất cụ thể, đói ăn, khát uống, thèm viết. Mình viết cho mình, đã làm sao, nếu thành thực? Và nếu có ai động cựa thêm một biểu ngữ hay một châm ngôn, nếu có ai thừa thì giờ lý luận, nếu có ai thích lý luận bởi lười viết, bởi sống yên, thì hãy đừng cười, hãy trịnh trọng tuyên bố: nghệ thuật vị nghệ sĩ!

Hãy cứ sáng tác cho nhiều. Nếu bản thảo thì hãy lấy cái bản thảo đó mà biến thành chất văn, chất thơ, chất họa, chất nhạc. Đừng để bút khô mực. Đừng cho giấy được phép trắng ngần. Hãy dần xuống vài những hần học của mình, ca lên những khúc đoạn trường, nếu thành thực thấy là đứt ruột. Hãy xoa mã tước bằng hai mươi lăm mẫu tự Latinh, xếp thành từng tập, tất cả những gì nó làm mình sực tỉnh nửa vời giấc ngủ đáng nhẽ phải ngon. Đừng bịt mũi nhắm mắt khi đi qua một bãi nước tiểu – của bất cứ ai – cố giữ đừng nôn để rồi chọn màu mà vẽ, truyền cái buồn nôn đó lên mặt vải.

Viết cho mình lại là viết cho người.

Tiếng tí bà Tầm Dương và đất trích Giang Châu. Giọt lệ người áo xanh nhỏ xuống vì ai? Mà người kỹ nữ nơi giang đầu "điều hiu lau lách" nếu có ôm đàn cái đêm "quạnh hơi thu" thưở trước thật cũng chỉ để... than niềm tằm tức bấy lâu nay...

Viết cho mình, tất nhiên, và luôn thể cho tất cả những ai "một hội, một thuyền". Để gục đầu vào nhau mà cùng ý thức được cái kiếp lặn đạn ở một ven trời đất trích.

Cốc rượu đã cạn nửa. Ý nghĩ theo men đã bốc ra lời, bởi tôi cảm thấy hình như người khách hàng ngồi trước mặt có nhìn tôi. Cái nhìn đó có giá trị ngang một cái nhìn qua một lỗ khóa. Tôi tự thấy gương ngệ như một sương phụ đang thay áo. Tôi ngẩng đầu, đủ để biết rằng người khách hàng đang thưởng thức một cốc cà-phê đá, và bất chợt một khóe mắt đưa ngang cộm cộm một mí. Có những bộ mặt khó chịu, có những bộ mặt xấu xí mà quyến rũ, có những bộ mặt bự, có những mặt hoa da phấn và có những bộ mặt cứ thoát trông đã muốn buồn nôn. Người khách hàng tất phải có một bộ mặt thuộc loại cuối cùng. Tại sao? Tại sao lại uống cà-phê đá? Tại sao lại nhìn ngang? Chiếc cà-vạt? Bộ áo diêm dúa? Tôi không muốn đặt câu hỏi – làm như là ở cái thời này, nơi đây đã thiếu hẳn những vấn đề chưa giải quyết! Tôi chỉ tưởng đến khi mà một người nào đó – thuộc loại người này – cầm lấy quyển sách này, mà đọc những dòng túy lúy này.

Không! Tôi không viết cho hắn. Nếu ở bên Tầm Dương tôi có là một kỹ nữ, thì hắn cũng không thể nào lại trở thành một ông Tư Mã áo xanh. Ở đây làm gì có

lau lách? Đều hiu, đất trích là đất trích của riêng những đứa chúng tôi.

Tôi nhìn xuống bàn tay. Mười ngón đang là mười con rắn độc. Thế ra ai cũng có thể là một sát nhân – ôi ý nghiệp! Tôi cầm vội cốc rượu. Cốc đá đã tan – ơi hời, cái cụ Ấm Bểng! – trở lại một chất nước vàng sủi bọt. Lòng cốc chịu chịu dâng lên một cái "tôi".

Nghệ thuật vị nghệ sĩ. Tôi là nghệ sĩ. Nghệ sĩ là tôi. Nhưng tôi là gì? Tôi là ai?

Vũ Khắc Khoan

Hà Nội, 1953